

Thanh Miện, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Số: 14 /QĐ - THCSNLB

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy tắc ứng xử của nhà giáo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

Căn cứ Luật số:73/2025/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 16/6/2025 về Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ Công văn số 950/SGDDĐT-VP ngày 12/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc triển khai thực hiện quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo theo Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông nhiều cấp học;

Xét tình hình thực tế và nhiệm vụ giáo dục của nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đang công tác tại trường THCS Nguyễn Lương Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây của nhà trường trái với nội dung của Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Niêm yết và đăng website
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Quỳnh

Thanh Miện, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUY TẮC

Ứng xử của nhà giáo trường THCS Nguyễn Lương Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-THCSNLB ngày 06/02/2026

của trường Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Lương Bằng)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc ứng xử của nhà giáo trường THCS Nguyễn Lương Bằng (gọi tắt là **Quy tắc ứng xử**) quy định về chuẩn đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong thi hành nhiệm vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh học sinh và trong xã hội; các chuẩn mực xử sự của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đang công tác tại Trường THCS Nguyễn Lương Bằng.

2. Đối tượng áp dụng là tất cả cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trường THCS Nguyễn Lương Bằng.

Điều 2. Mục đích xây dựng Quy tắc ứng xử

1. Quy định các chuẩn mực ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên khi thực hiện nhiệm vụ, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm; trong ứng xử với người học (học sinh), với đồng nghiệp, với cán bộ quản lý nhà trường, với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, với cộng đồng.

2. Xây dựng văn hoá trường học, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt và phòng chống tiêu cực, bạo lực học đường.

3. Là căn cứ để nhà trường đánh giá, xếp loại viên chức, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo; giám sát việc thực hiện, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa vi phạm các chuẩn mực đạo đức của nhà giáo khi thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác (nếu có).

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong cơ sở giáo dục đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Đảm bảo định hướng giáo dục đạo đức, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, khẳng định vị trí, vai trò và trách nhiệm của nhà giáo trong hoạt động nghề nghiệp.

CHƯƠNG II: QUY TẮC ỨNG XỬ CHUNG

Điều 3. Thời gian làm việc và trang phục

1. **Thời gian:** Tuân thủ thời gian làm việc theo quy định của đơn vị sự nghiệp công lập và Luật Lao động.

2. **Trang phục:** Phải chỉnh tề, gọn gàng, lịch sự; đeo thẻ công chức/viên chức đúng quy định. Trong các buổi lễ, sự kiện trọng đại: Nam mặc bộ comple/sơ mi cravat, Nữ mặc áo dài truyền thống.

Điều 4. Sử dụng tài sản công

1. Không sử dụng tài sản, thiết bị công (máy tính, máy chiếu, loa, máy, văn phòng phẩm...) vào mục đích cá nhân.

2. Có ý thức tiết kiệm điện, nước; giữ gìn không gian làm việc xanh, sạch, đẹp.

Điều 5. Ứng xử trong thực thi nhiệm vụ

1. Thực hiện đúng và đầy đủ quy định về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo và viên chức.

2. Không tự ý phát ngôn, cung cấp thông tin, tài liệu của nhà trường không đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

3. Không uống rượu, bia ngay trước và trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa.

4. Không hút thuốc lá, sử dụng chất cấm trong cơ sở giáo dục.

5. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, đồng nghiệp, người khác và uy tín của tập thể.

Chương III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUY TẮC ỨNG XỬ VỚI CÁC MỐI QUAN HỆ NGHỀ NGHIỆP

Điều 6. Ứng xử với người học

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh, động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của học sinh.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích học sinh tích cực tự học, tự rèn luyện để hoàn thiện bản thân, tiến bộ hơn mỗi ngày.

3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực học sinh, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh; phát huy phẩm chất, năng lực học sinh; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ học sinh về học tập, rèn luyện phù hợp với tâm lý, nguyện vọng chính đáng của học sinh.

4. Không phân biệt đối xử giữa những học sinh với nhau dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại học sinh dưới mọi hình thức. Kịp thời báo cáo với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện học sinh bị bạo hành, xâm hại; không ép buộc học sinh tham gia các hoạt động mang tính tự nguyện; không công khai thông tin của học sinh trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

Điều 7. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trách nhiệm với công việc chung, giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ; tự phê bình và phê bình khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin đồng nghiệp trái quy định.

Điều 8. Ứng xử với cán bộ quản lý nhà trường (Ban giám hiệu)

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của ban giám hiệu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của ban giám hiệu trong hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với ban giám hiệu theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của ban giám hiệu.

Điều 9. Ứng xử với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh.

2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về học sinh, chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản

lý theo thẩm quyền.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh.

4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính tự nguyện.

Điều 10. Ứng xử với cộng đồng

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật, tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên không gian mạng; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

CHƯƠNG IV:

ỨNG XỬ TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ VÀ CÁC CUỘC HỌP

Điều 11. Trong các cuộc họp, hội nghị

1. Tham dự đúng thành phần, đúng giờ; hạn chế sử dụng điện thoại (để chế độ rung).

2. Ghi chép đầy đủ các Nghị quyết cuộc họp, tích cực tham gia ý kiến xây dựng Nghị quyết.

3. Không quay phim, ghi âm trái phép nội dung cuộc họp.

Điều 12. Trên môi trường số (mạng xã hội)

1. Sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, không gây thù hận, kích động bạo lực hoặc trái thuần phong mỹ tục.

2. Không đăng tải thông tin sai sự thật, quảng cáo trái phép hoặc các nội dung vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến hình ảnh nhà trường.

3. Có trách nhiệm bảo mật tài khoản và dữ liệu của cơ quan.
4. Tích cực lan tỏa những việc làm tốt, hình ảnh đẹp; chống tin giả liên quan tới giáo dục trên không gian mạng.

CHƯƠNG V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường

1. Ban hành Quy tắc ứng xử của nhà giáo trường THCS Nguyễn Lương Bằng phù hợp với chuẩn mực quy tắc ứng xử của nhà giáo, ban hành kèm theo Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực hiện công khai quy tắc ứng xử này trên cổng thông tin điện tử nhà trường, tại địa chỉ thcsnguyenluongbang.haiphong.edu.vn; phổ biến quy tắc ứng xử đến cán bộ quản lý nhà trường, nhà giáo, học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh. Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt hiện nội dung của quy tắc ứng xử của nhà giáo; thiết lập kênh phản ánh hành vi ứng xử của nhà giáo bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin theo quy định.

3. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong triển khai thực hiện quy tắc ứng xử của nhà giáo theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Nghiêm túc thực hiện các nội dung trong bộ Quy tắc này.
2. Vận động, nhắc nhở đồng nghiệp cùng thực hiện và kịp thời báo cáo các hành vi vi phạm (nếu có).